

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 03 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 120/84, đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N, thành phố C.

*Bị đơn:* Bà **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 120/84, đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị Mỹ N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông S và bà N thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Quốc T (nam), sinh ngày 25/8/2004 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi cháu T theo khả năng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Riêng cháu

Nguyễn Thị Như Th (nữ), sinh ngày 04/10/1998 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông S không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Ông S và bà N không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông S và bà N khai không có.

- Về án phí: Mỗi bên chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông S phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Ông S tự nguyện chịu thay bà N án phí hôn nhân sơ thẩm. Như vậy ông S phải chịu 300.000 đồng án phí, ông được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001272 ngày 26/10/2021, xem như ông đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận N;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**